

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/6/2022

Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2022/TLST-HN ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Kim Th, sinh năm 1975 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Ng, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Võ Kim Th trình bày: Vợ chồng chị chung sống vào năm 1996 có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐĐA ngày 24/12/2002, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm, chồng không quan tâm, giúp đỡ nhau, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ năm 2009, từ khi vợ chồng xa nhau, anh Ng đi làm ăn xa, vợ chồng không liên lạc với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có ba người con chung: Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 11/8/1997, Nguyễn Chí H, sinh ngày 01/01/2000, các con đã thành niên nên không

đặt ra việc cấp dưỡng cho con. Đối với cháu Nguyễn Đồng Q, sinh ngày 16/9/2009 có nguyện vọng sống với chị, chị không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Võ Kim Th không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Võ Kim Th không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Kim Th được ly hôn với anh Nguyễn Chí Ng.

Về quan hệ con chung: Nguyễn Thị Yên L, sinh ngày 11/8/1997 và Nguyễn Chí H, sinh ngày 01/01/2000, các con đã thành niên nên không đặt ra việc cấp dưỡng cho con. Đối với cháu Nguyễn Đồng Q, sinh ngày 16/9/2009 có nguyện vọng sống với chị Th, nên giao cho chị Th nuôi, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Chị Võ Kim Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Chí Ng được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị Th và anh Ng chung sống vào năm 1996, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của hai anh chị không còn nên hai người đã xa nhau một thời gian, không quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên xử cho chị Th được ly hôn là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Cháu Nguyễn Đồng Q, sinh ngày 16/9/2009 có nguyện vọng sống với chị Th, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên giao con

cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 11/8/1997 và Nguyễn Chí H, sinh ngày 01/01/2000, các con đã thành niên nên không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH chị Th phải chịu.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Kim Th được ly hôn với anh Nguyễn Chí Ng.

[3] Về quan hệ con chung: Giao cháu Chị Nguyễn Đồng Q, sinh ngày 16/9/2009 cho chị Võ Kim Th nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, anh Nguyễn Chí Ng có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Đối với Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 11/8/1997 và Nguyễn Chí H, sinh ngày 01/01/2000, các con đã thành niên nên không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Kim Th chịu 300.000 đồng, chị Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002192 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã LĐĐA;
- TAND tỉnh BL;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt

